

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÓC MÔN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 103/2025/HS-ST

Ngày: 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, số I đường Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân H, sinh ngày 03/8/1995 tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: 24D/59 khu phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: 8 C, tổ C, khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân P (chết) và bà Vũ Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Kim T1, sinh ngày 22/3/2000 tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: D308/34 tổ C, khu phố D, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: C L, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Kim N và bà Lê Thị Cẩm L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/11/2024, tạm giam ngày 08/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phan Văn V, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Nhà T, ấp B, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cửa hàng điện thoại Toàn M

Địa chỉ: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Chủ cửa hàng: Ông Tạ Trung T2, sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Tạ Trung T2, sinh năm: 1986
Địa chỉ: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).
3. Ông Đặng Xuân T3, sinh năm: 1969
Địa chỉ: ấp C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).
4. Ông Lê Thanh T4, sinh năm: 1985
Địa chỉ: 4 L, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Có mặt).
5. Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm: 1980
Địa chỉ: D tổ C, khu phố D, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/11/2024, Lê Kim T1 và Lê Xuân H đang chơi game tại tiệm “IMAX” đường C, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H rủ T1 sang huyện H chơi. T1 điều khiển xe máy Sirius màu bạc, biển kiểm soát: 61N1 - 3126 chở H đi ngang qua nhà trọ địa chỉ số F, ấp B, xã T, huyện H thì H phát hiện cửa phòng trọ mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H rủ T1 trộm cắp thì T1 đồng ý và dùng xe đứng ngoài cửa canh giới. H đi vào phòng trọ lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của anh Phan Văn V đem ra đưa cho T1 cất giữ rồi H tiếp tục vào bên trong dắt xe máy hiệu Future màu trắng biển số 67K2-128.37 của anh V ra ngoài, trên xe cắm sẵn chìa khóa, H để máy điều khiển xe trộm được chạy đi cất giấu còn T1 điều khiển xe máy chạy đi về nhà.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy hiệu Wave màu đen (không rõ biển số) đến nhà T1 rủ T1 cùng đi bán 02 điện thoại di động trộm được. Cả 02 đến cửa hàng điện thoại “Toàn M” phường T, thành phố T, Bình Dương bán 02 điện thoại cho anh Tạ Trung T2 với giá 2.800.000 đồng. H chia cho T1 1.400.000 đồng và đưa thêm cho T1 2.500.000 đồng nói là tiền bán xe máy trộm được rồi H chạy xe đi.

Ngày 26/11/2024, anh V đến Công an xã T, H trình báo sự việc bị mất trộm. Qua truy xét Công an huyện H triệu tập T1 làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Kim T1 khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội cùng Lê Xuân H như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm đối với Lê Xuân H, đến ngày 27/12/2024 phát hiện và thi hành lệnh bắt tạm giam đối với H.

Kết luận định giá tài sản số: 249/KL-HDDGTS ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện H kết luận:

- 01 xe máy hiệu Honda Future F1 màu trắng đỏ biển số 67K2-128.37 trị giá 20.000.000 đồng.
 - 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 62 màu đen trị giá 1.700.000 đồng.
 - 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K màu đen trị giá 600.000 đồng.
- Tổng số tiền: 22.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Honda Future F1 màu trắng đỏ biển số 67K2-128.37; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 62, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K. Đây là tài sản của anh Phan Văn V. Cơ quan CSĐT đã trả cho anh V.

- 01 xe máy Yamaha Sirius màu bạc biển số 61N1-3126. Xe do ông Đặng Xuân T3 đứng tên chủ sở hữu, ông T3 bán xe này cho ông Lê Thanh T4 nhưng không làm thủ tục sang tên, ông T4 cho T1 mượn và không biết việc T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 điện thoại di động A12 thu giữ của T1, dùng liên lạc với H để bán tài sản sau trộm cắp.

- 01 quần thun ngắn màu xám, 01 áo thun tay ngắn cổ tròn màu xám, 01 áo khoác tay dài màu xanh. Là trang phục T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Số tiền 2.500.000 đồng là tiền H chia cho T1 giao nộp.

Về dân sự: Ông Phan Văn V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường. Ông Tạ Trung T2 chủ tiệm cầm đồ Toàn M không yêu cầu bồi thường.

Theo bản cáo trạng số 169/CT-VKSHHM ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố các bị cáo Lê Xuân H và Lê Kim T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Xuân H và Lê Kim T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Xuân H và Lê Kim T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Lê Xuân H từ 18 tháng đến 24 tháng tù; đối với bị cáo Lê Kim T1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù; do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét; đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe gắn máy; tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động và số tiền 2.500.000 đồng; buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính mỗi bị cáo là 1.400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy quần, áo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Xuân H và Lê Kim T1: Từ khi các bị cáo bị tạm giam, các bị cáo thấy việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Xuân H và Lê Kim T1 tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết quả định giá ... cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Các bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 24/11/2024, bị cáo T1 và bị cáo H đang chơi game tại tiệm “IMAX” đường C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị cáo H rủ bị cáo T1 sang huyện H chơi. Bị cáo T1 điều khiển xe máy Sirius màu bạc,

biển kiểm soát: 61N1 - 3126 chở bị cáo H đi ngang qua nhà trọ địa chỉ số F, ấp B, xã T, huyện H thì bị cáo H phát hiện cửa phòng trọ mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo H rủ bị cáo T1 trộm cắp thì bị cáo T1 đồng ý và dùng xe đứng ngoài cửa cảnh giới. Bị cáo H đi vào phòng trọ lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của anh Phan Văn V đem ra đưa cho bị cáo T1 cất giữ rồi bị cáo H tiếp tục vào bên trong dắt xe máy hiệu Future màu trắng biển số: 67K2-128.37 của anh V ra ngoài, trên xe cắm sẵn chìa khóa, bị cáo H để máy điều khiển xe trộm được chạy đi cất giấu còn bị cáo T1 điều khiển xe máy chạy đi về nhà.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe máy hiệu Wave màu đen (không rõ biển số) đến nhà bị cáo T1 rủ bị cáo T1 cùng đi bán 02 điện thoại di động trộm được. Cả 02 đến cửa hàng điện thoại “Toàn M” phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán 02 điện thoại cho anh Tạ Trung T2 với giá 2.800.000 đồng. Bị cáo H chia cho bị cáo T1 1.400.000 đồng và đưa thêm cho bị cáo T1 2.500.000 đồng nói là tiền bán xe máy trộm được rồi bị cáo H chạy xe đi.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo Kết luận số 249/KL-HĐĐTGS ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H có tổng giá trị là: 22.300.000 đồng.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Xuân H và Lê Kim T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Lê Xuân H: tính đến ngày phạm tội bị cáo không có tiền án, không tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp thực hiện việc phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này của bị cáo mà có mức án phù hợp với nhân thân, lai lịch của bị cáo.

- Đối với bị cáo Lê Kim T1: tính đến ngày phạm tội bị cáo không có tiền án, không có tiền sự. Bị cáo có vai trò giúp sức, bị lôi kéo rủ rê của bị cáo H để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này của bị cáo mà có mức án phù hợp với nhân thân, lai lịch của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cớ giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Tội phạm của các bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do tính tư lợi, tham lam, lười biếng lao động nên các bị cáo đã phạm tội, hành động của các bị cáo đáng bị lên án. Do đó, khi lượng hình cần có hình phạt

ng nghiêm, buộc các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình phạm tội trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe máy Yamaha Sirius màu bạc biển số 61N1-3126. Xe do ông Đặng Xuân T3 đứng tên chủ sở hữu, ông T3 bán xe này cho ông Lê Thanh T4 nhưng không làm thủ tục sang tên, ông T4 cho T1 mượn và không biết việc T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng không có giấy tờ chứng minh ông T4 mua của ông T3. Xét tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 điện thoại di động A12 thu giữ của T1, dùng liên lạc với H để bán tài sản sau trộm cắp. Xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 quần thun ngắn màu xám, 01 áo thun tay ngắn cổ tròn màu xám, 01 áo khoác tay dài màu xanh. Là trang phục T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.500.000 đồng là tiền H chia cho T1 đã giao nộp. Xét đây là tiền thu lợi bất chính, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Phan Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Trung T2 có đơn xin vắng mặt, tại hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến và nguyện vọng của ông V và ông T2 trình bày không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Xét đây là ý kiến, nguyện vọng tự nguyện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trái quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[8] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân H và Lê Kim T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Xuân H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Kim T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Kim T1.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe xe máy Yamaha Sirius màu bạc biển số 61N1-3126, số khung: RLCS3S4105Y006026, số máy: 3S4006026) do ông Đặng Xuân T3, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng. Hết hạn trên mà không ai chứng minh được là chủ sở hữu hợp pháp thì sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm ngàn*) đồng tiền thu lợi bất chính theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng A – Chi nhánh H1 (bút lục số 150).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần thun ngắn màu xám, 01 (một) áo thun tay ngắn cổ tròn màu xám, 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025, bút lục số 181).

Buộc bị cáo Lê Xuân H nộp lại số tiền 1.400.000 (*Một triệu bốn trăm ngàn*) đồng tiền thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo Lê Kim T1 nộp lại số tiền 1.400.000 (*Một triệu bốn trăm ngàn*) đồng tiền thu lợi bất chính.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực huyện Hóc Môn;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an PC53;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống

